

Bản án số: **48/2022/HS-ST**
Ngày: 16 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Ngọc Vinh**

2. Ông **Trần Thanh Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Thứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **55/2022/TLST-HS** ngày 05 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **58 /2022/QĐXXST- HS** ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng L** (tên gọi khác: **Là**); sinh ngày 15/4/1972, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 22, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (đã chết) và Võ Thị K (đã chết); bị cáo có chồng là Lâm V (đã chết), có 01 con chung là Lâm Nguyễn Thảo U (sinh năm 2007) và 02 người con riêng (con lớn nhất sinh năm 1992 và con nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/7/2021 (trong trường hợp khẩn cấp), tiếp tục tạm giam từ ngày 01/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1978, nơi thường trú: Tổ 57, khối Trảng Sỏi, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Tổ 22, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Nguyễn H1**, sinh năm 1971, chỗ ở: Tổ 1, Khối Xuân Hòa, phường Cẩm Phô, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết T2**, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 49, khối X, phường H, H, Quảng Nam; có mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị Hồng D**, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ 22, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

4. Bà **Lê Thị E** (tên gọi khác: **Phượng**), sinh năm 1966; địa chỉ: thôn Tư, xã Hòa Tân, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Đều là anh chị em cùng mẹ khác cha với bị hại T1; bà T2, bà Dung, bà E cử ông **Nguyễn H1** làm người đại diện hợp pháp cho bị hại T1, tham gia tố tụng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1990, địa chỉ: Số 183 Nguyễn Tất Thành, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn Nui**, sinh năm 1966, địa chỉ: Tổ 22, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (đã chết vào ngày 08/7/2022 theo Trích lục khai tử số 73/TLKT-BS ngày 28/7/2022 của UBND phường H, H, Quảng Nam).

- Người làm chứng:

1. Bà **Trần Thị H2**, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 24, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Ông **Nguyễn C3**, sinh năm 1967, địa chỉ: Tổ 48, khối X, phường H, H, Quảng Nam; có mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị Tuyết T2**, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 49, khối X, phường H, H, Quảng Nam; có mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị Hồng D**, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ 22, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

5. Ông **Phùng Tấn C1**, sinh năm 1966, địa chỉ: Tổ 24, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

6. Bà **Nguyễn Thị C2**, địa chỉ: Tổ 24, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

7. **Lâm Nguyễn Thảo U**, sinh năm 2007, địa chỉ: Tổ 22, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

8. Anh **Trần Văn Q**, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ 22, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (là người làm chứng đồng thời là người đại diện hợp pháp cho người làm chứng **Lâm Nguyễn Thảo U**, sinh năm 2007); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh **Nguyễn Văn T1** (Bị hại) là em cùng mẹ khác cha với **Nguyễn Thị Hồng L** (Bị cáo) và cùng trú tại Tổ 22, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Anh T1 là người bị khuyết tật đặc biệt nặng (dạng tật: thần kinh tâm thần), được Nhà nước hỗ trợ theo chế độ chính sách xã hội (Giấy xác nhận khuyết tật số 20407.000119 do UBND phường H cấp ngày 14/6/2021).

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, **Nguyễn Thị Hồng L** cùng gia đình đang ăn cơm tại nhà, gồm các thành viên: ông **Nguyễn Nui** (anh cùng mẹ khác cha với L, T1), anh **Trần Văn Quan** (con riêng của L), chị **Lâm Nguyễn Thảo Uyên** (con gái L), hai người bạn của L là anh **Nguyễn C3** (có quan hệ yêu đương với L), anh **Nguyễn Văn T3** (con trai của anh C3) cùng trú tại 183 Nguyễn Tất Thành, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và một số người khác. Trong lúc đang ăn cơm thì anh

Nguyễn Văn T1 đi uống rượu bia về nhà la lối, chửi bới nên L đi ra trước cổng ngõ thì gặp anh T1. Lúc này, L nói chuyện với anh T1 về việc chiều ngày 22/7/2021, anh T1 đã có hành vi lấy đoạn lưới sắt B40 của L đi bán nên giữa anh T1 và L xảy ra tranh cãi nhau.

Sau đó, L đi vào trong nhà nhưng anh T1 vẫn đứng ngoài đường chửi bới, la lối. L bức xúc vì anh T1 chửi bới nên có nói với Nguyễn Văn T3 và nhờ T3 la cho anh T1 sợ nên T3 đi ra ngoài rồi tiến đến vị trí chỗ anh T1 đang đứng và khuyên anh T1 vào nhà đi ngủ. Đến một lúc sau thì T3 dùng tay choàng qua cổ kéo anh T1 đến trước cổng nhà, thấy vậy L lấy một đoạn dây thừng ở trong nhà ra và nói: *“Ta trói mi lại”*. Tiếp đó, L không cho anh T1 vào nhà và yêu cầu T3 dẫn anh T1 ra vị trí “cây Bàng” ở phía trước nhà. T3 liền đứng lùi lại cách anh T1 khoảng 01 mét, L biết rằng anh T1 sợ T3 nên sẽ đứng yên cho L cột (khoảng tháng 5/2021, vì anh T1 quậy phá nên T3 có đánh anh T1 01 lần (bạt tai) và L trói anh T1 lại nên T1 sợ và nghe lời) nên khi có T3 ở đó, L yêu cầu anh T1 đứng sát vào gốc “cây Bàng” thì anh T1 làm theo và đứng yên. Tiếp tục, L dùng dây thừng cầm trên tay quấn quanh người anh T1 theo hướng từ trên vòng xuống dưới, từ cổ đến chân (qua đầu gối của anh T1) 07 vòng dây thừng rồi cột gút thành nút thắt phía sau lưng của anh T1 rồi vòng qua “cây Bàng”, trói anh T1 khoảng 02-03 nút thắt (có vòng dây quấn qua cổ). Trong lúc L đang trói anh T1 thì T3 đi vào nhà L, rồi đi về nhà của T3.

Lúc này, L thấy anh T1 có hành động dùng tay tháo sợi dây thừng nên sợ anh T1 khi tháo được sợi dây sẽ hành hung L nên L lấy điện thoại di động hiệu VIVO của mình quay video lại cảnh anh T1 la lối chửi bới, vừa quay vừa hăm dọa anh T1 không được cởi dây trói. Khi quay video xong thì L đi vào trong nhà; một lúc sau, L đi ra chỗ anh T1 thì nhìn thấy anh T1 đang cố gắng tháo dây và nói với L: *“Tao tháo dây được thì tao nhảy vào giết mi!”*. Vì anh T1 liên tục la hét nên L liền nói: *“Mi nói nữa thì ta giết mi chứ, ta không giết bằng dao bằng rựa mà mua xăng đốt mi chứ!”*, rồi đi vào nhà lấy 01 can nhựa 05 lít, bên trong có nước lạnh để tạt vào người anh T1 nhằm mục đích hù dọa đốt anh T1. Thời điểm này, anh T1 vẫn còn chửi bới và cố gắng mở dây trói nên L sợ anh T1 tháo được sợi dây, L đi đến dùng hai tay để siết chặt sợi dây hơn, cột thêm 02 nút thắt nữa. L đi đến bụi tre gần chỗ anh T1 đang bị trói, nhặt một đoạn tre khô (đã bị đốt cháy một đầu), rồi dùng đoạn tre này đánh vào hai chân của anh T1 nhằm hăm dọa không cho anh T1 cởi trói, đánh vào vùng miệng anh T1 để anh T1 không la hét nữa. Sau đó, L bỏ mặc anh T1 ở ngoài và đi vào nhà ngủ, đến 05 giờ 20 phút ngày 23/7/2021 thì bà Nguyễn Thị C2 và ông Phùng Tấn C1 (cùng trú tại Tổ 22, khối N, phường H, thành phố H) phát hiện anh T1 chết trong tư thế bị buộc sợi dây thừng quanh người vào gốc “cây Bàng” nên trình báo Công an phường H. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với VKSND tỉnh Quảng Nam tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

* Quá trình khám nghiệm hiện trường, xác định: “cây Bàng” không có phần ngọn, phần thân từ gốc lên trên cao 5,7cm, đường kính gốc 16,5 cm, phần trên cùng thân cây có nhiều cành lá,... Mặt hướng Nam “cây Bàng” có chôn một đoạn cây tre khô thẳng đứng sát với thân “cây Bàng”, cây tre dài 4,3 m, đường kính gốc 7,6 cm.

Trên người tử thi Nguyễn Văn T1 từ vùng cổ xuống vùng đùi có 07 (Bảy) vòng dây thừng quấn quanh vào thân “cây Bàng”. Bên trên không mặc áo, bên dưới mặc quần dài vải Jeans màu xanh, hai chân mang giày vải màu trắng, hoa văn màu đen. Đầu nghiêng qua bên trái, mặt hướng lên trên, phần lưng và mông tiếp xúc thân “cây Bàng”; hai tay thẳng theo thân người, lòng bàn tay phải úp vào trong, lòng bàn tay trái hướng ra sau; hai chân gấp khớp gối, chân trái phía dưới, chân phải phía trên, gối trái chạm vào chậu xi măng; hai mũi bàn chân (mang giày) chạm nền đất, mũi giày trái cách gốc “cây Bàng” về hướng Bắc 19,5 cm; gót giày hở cao cách nền đất 12,5 cm; mũi giày phải sau mũi giày trái và cách gốc cây bàng 24,2 cm; gót giày hở cao cách nền đất 11,6 cm.

Tiến hành kiểm tra vòng dây thừng trên tử thi và dùng dao cắt mở ra, ghi nhận: tại vùng cổ có 01 (Một) vòng dây, vùng nách trái có 01 (một) vòng dây, vùng bụng và cánh tay phải có 01 (Một) vòng dây; tại vùng đùi hai chân có 04 (Bốn) vòng dây. Vòng dây trên cùng, tại vị trí mặt hướng Đông thân cây bàng cao cách nền đất 1,29 m; vòng dây phía dưới cùng, tại vị trí đùi trái cách nền đất 0,33 cm. Các vòng dây quấn quanh tử thi vào “cây Bàng” căng chặt. Mặt hướng Đông thân “cây Bàng”, vị trí cách nền đất 0,84 m vòng dây thừng có 01 nút thắt cố định tạo ra hai đầu dây: một đầu dây dài 0,34 m và một đầu dây dài 2,5 m.

Trên đoạn cây tre, vị trí cách nền đất 0,33 m có 02 vòng dây thừng quấn quanh (hai vòng dây cách nhau 10 cm); mặt bên hướng Nam cây tre có nút thắt cố định vòng dây; đầu dây thừng thả rơi có nút thắt thông lọng. Dùng dao cắt dây thừng kiểm tra, dây thừng màu trắng đục, dài 11,1 m, đường kính 01 cm, trên đoạn dây có 03 nút thắt.

* Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã tiến hành T2 giữ: 01 (Một) ví da màu đen; 01 (Một) dây thừng màu trắng đục, dài 11,1 m, đường kính 01 cm, trên đoạn dây có 03 (Ba) nút thắt và 01 (Một) đoạn cây tre khô dài 0,78 m, đường kính lớn nhất 3,7 cm, một đầu bị cháy than hóa nham nhở.

* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Thị Hồng L: 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh đen, có ốp lưng màu trắng (đã qua sử dụng), đây là chiếc điện thoại di động mà L đã dùng để quay lại cảnh anh Nguyễn Văn T1 la lối chửi bới và L có lời nói hăm dọa anh T1 không được cởi dây trói. Đã tiến hành trích xuất dữ liệu là video và lời nói trong đoạn video để lưu trữ trong đĩa DVD. Chất lượng đoạn video không đảm bảo nên không thể trích xuất và in file ảnh kèm hồ sơ.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 152/GDPY-PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đã mô tả và kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn T1 như sau:

+ **Khám ngoài:**

- Đầu, mặt: Da đầu thuần nhất không có dấu vết tổn thương; sờ, nắn không phát hiện tổn thương xương hộp sọ. Mặt tím tái. Hai mắt nhắm kín, đồng tử hai mắt giãn rộng, niêm mạc mắt hai bên xung huyết. Ổng tai ngoài hai bên khô. Mũi ngoài

hai bên khô. Miệng há, cung răng hàm trên và hàm dưới còn nguyên vẹn. Vùng cằm trái có vết xây sát, bầm tụ máu trên diện 02 x 0,8 (cm).

- Cổ, ngực, bụng, lưng: Mặt trước 1/3 cổ trên có vết xây sát kích thước (02 x 0,8) cm. Tại vị trí 1/3 cổ dưới và vai phải có 01 (một) vết hằn không khép kín, hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Ở mặt trước cổ, bờ trên vết hằn cách phía dưới sụn giáp 2,6 cm; mặt bên phải cổ vết hằn cách bờ dưới góc hàm phải 10,5 cm rồi chạy ra vùng vai phải; mặt bên trái cổ rãnh hằn cách góc hàm trái 5,5 cm chạy ra phía sau tai và kết thúc tại sát ụ cằm. Vết hằn dài 36,5 cm, chỗ rộng nhất là ở vùng cổ trước - bên trái khoảng 2,2 cm, sâu nhất ở vùng cổ trước - bên trái là 0,6 cm từ đó nông và mờ dần về phía bên phải và vùng cằm. Thành trên vết hằn đứng, thành dưới vát. Đáy vết hằn có dạng hình lòng máng, màu nâu, da khô, cứng, xây sát; ở mặt cổ trước và bên trái có hiện tượng xuất huyết, tụ máu dưới da trong đáy; thành trên rãnh hằn vùng cổ trước có hiện tượng bong da giấy. Từ vùng 1/3 dưới cổ qua đến hõm ức, ngực trái đến hõm nách trái có vết hằn dài 32 cm, chỗ rộng nhất 1,5 cm, đáy rãnh hằn có hiện tượng bầm máu và xây sát. Vùng ngực trái trên các khoang liên sườn II, III, IV có bầm dính chất màu đen (dạng muội than) kích thước (13,5 x 8,5) cm. Vùng bụng, từ hạ sườn phải qua hạ sườn trái ra sau lưng trái có nhiều vết hằn trên da dài 46,6 cm, chỗ rộng nhất 5,5 cm. Sờ, nắn không phát hiện gãy xương sườn, xương ức.

- Hậu môn, sinh dục: Hậu môn có nhiều phân; đầu dương vật có nhiều dịch màu trắng đục.

- Hai tay: Đầu móng tay tím tái. Mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải có vết hằn kích thước (8 x 1) cm, đáy vết hằn có tụ máu. Vai trái có nhiều vết xây sát da trên diện (5 x 0,6) cm. Mặt trước ngoài khuỷu tay trái có bầm dính chất màu đen (dạng muội than) trên diện (0,8 x 0,3) cm. Mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng tay và mu bàn tay trái có bầm dính chất màu đen (dạng muội than). Ô mô cái bàn tay trái có bầm dính chất màu đen (dạng muội than). Sờ, nắn hai tay không phát hiện gãy xương, khớp.

- Hai chân: Đùi phải có nhiều vết xây sát, bầm máu trên diện (22 x 15) cm; tại mặt trước ngoài 1/3 trên đùi phải có vết hằn da kích thước (11,4 x 1,2) cm, mặt trước ngoài 1/3 giữa đùi phải có vết hằn da kích thước (13 x 16) cm. Gối phải có vết sưng nề, bầm tụ máu trên diện (11 x 5) cm. Mặt trước trong cẳng chân phải có nhiều vết bầm máu trên diện (19 x 6) cm. Đùi trái có vết xây sát kích thước (3,5 x 2) cm; mặt trước ngoài 1/3 trên đùi trái có vết hằn kích thước (13 x 1,1) cm, mặt trước 1/3 giữa đùi trái có vết hằn kích thước (10,5 x 2,5) cm. Gối trái có vết sưng nề tụ máu trên diện (12 x 6,5) cm. Móng chân tím tái; sờ nắn hai chân không phát hiện tổn thương xương, khớp.

+ Khám trong:

- Tiến hành mở hộp sọ theo đường liên vành tai hai bên: không tụ máu dưới da đầu; cơ thái dương bên T2 vẫn nhất không tụ máu; các khe khớp xương hộp sọ không giãn, xương hộp sọ không nứt, vỡ.

- Tiến hành giải phẫu vùng cổ, ngực, bụng theo đường từ vùng cổ trước (sát dưới cằm) qua đường giữa ngực, bụng đến bờ trên khớp mu:

Vùng cổ: tụ máu dưới da dưới rãnh hằn ở cổ trước và cổ bên trái; tụ máu thành khối phần phía dưới rãnh hằn; xương móng và sụn giáp không phát hiện tổn thương.

Vùng ngực: các tổ chức dưới da và cơ vùng ngực đồng nhất không tụ máu. Các xương sườn không phát hiện tổn thương. Khoang màng phổi hai bên có ít dịch. Phổi hai bên xẹp, bề mặt phổi hai bên có một số điểm xuất huyết, phổi kém xốp, cắt ngang nhu mô cái nhiều dịch bọt. Màng ngoài tim không tổn thương, trong khoang màng ngoài tim có ít dịch màu vàng, tim co nhỏ, các mạch máu xung huyết ứ máu, bề mặt tim đặc biệt là thành sau dưới có nhiều điểm xuất huyết dạng chấm. Van tim không xơ hóa, buồng tim có nhiều máu không đông. Cung động mạch chủ và động mạch phổi không tổn thương. Gan, lách ứ máu; các quai ruột chướng căng. Dạ dày có nhiều thức ăn đã nhuyễn hóa gần hoàn toàn.

+ Phần kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Mặt tím tái; hoen tử thi màu tím sẫm, tập T3 chủ yếu ở nửa dưới cơ thể (*bụng, cẳng tay, đùi và cẳng chân hai bên*); móng chân móng tay tím tái. Niêm mạc, kết mạc mi mắt hai bên xung huyết. Vết hằn 1/3 vùng cổ dưới và vai phải. Nhiều vết hằn ở vùng ngực, bụng. Xuất phân. Đầu dương vật có nhiều dịch màu trắng đục. Tụ máu dạng điểm dưới da và cơ tương ứng dưới vết hằn. Phổi hai bên xẹp, bề mặt phổi có nhiều điểm xuất huyết. Tim ứ máu, bề mặt tim có nhiều điểm xuất huyết dạng chấm.

- Nguyên nhân chết: Anh Nguyễn Văn T1 chết là *do ngạt cơ học gây suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục*; anh T1 chết cách thời điểm tiến hành khám nghiệm tử thi khoảng 10 đến 12 tiếng (*thời điểm khám nghiệm tử thi là 13 giờ 05 phút ngày 23/7/2021*).

* Ngày 09/12/2021, Phòng Kỹ T2ật Hình sự Công an tỉnh Quảng Nam ban hành Công văn số 210/CV-PC09 về việc giải thích cơ chế chết ngạt của Nguyễn Văn T1, theo đó:

- Cơ chế chết ngạt cơ học đối với Nguyễn Văn T1: Tác nghẽn đường thở: do dây trói tác động chèn ép vào 1/3 dưới cổ nạn nhân theo hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau, từ dưới lên trên làm hẹp T1 phần đồng thời làm nâng T1 phần lên, gốc lưỡi bị ép vào hầu miệng và hầu mũi gây hạn chế và tắc nghẽn đường thở. Dây trói chèn ép làm tắc tĩnh mạch cổ và chèn động mạch cổ gây giảm quá trình tuần hoàn máu từ não về tim và từ tim đến não dẫn đến thiếu oxy cho cung cấp cho não. Dây trói ép vào thần kinh phế vị và hệ giao cảm xung quanh động mạch cổ, tạo nên phản xạ gây rối loạn nhịp tim và nhịp thở. Vùng ngực, bụng bị dây trói làm hạn chế cử động thở. Tất cả các yếu tố trên dẫn đến nạn nhân ngạt và tử vong.

- Việc bị hại tự đuối sức có thể gây ra chết ngạt do dây thắt cổ trước đó không? Việc bị hại la hét, vùng vẫy để cởi trói và đã sử dụng một lượng lớn chất có cồn (nồng độ ethanol trong máu cao) có thể làm cơ thể bị đuối sức. Như vậy, đuối sức có thể là một yếu tố khiến cho cơ thể bị hại hạ thấp, trong khi dây trói cố định vào thân cây làm tăng lực tác động của dây trói vào vùng cổ gây ra ngạt.

- Tại sao gót giày của T1 không chạm đất tại thời điểm khám nghiệm hiện trường? Có thể lý giải bởi nguyên nhân sau: khi bị trói, nạn nhân dùng lực của thân

người, hai tay và hai chân (đặc biệt là hai mũi bàn chân) để vùng vẫy đồng thời xoay người về bên trái nhằm mục đích cởi trói, đến thời điểm nhất định thì yếu dần, lúc đó thân người phía trên thả lỏng trên các vòng dây trói và nghiêng về phía trước, bên trái (theo hướng cơ thể của tử thi) thì khớp gối gấp nên phần gót giày không chạm đất.

* Tại Bản kết luận giám định số 990/C09C-Đ2 ngày 13/8/2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: trong mẫu máu ghi T2 của anh Nguyễn Văn T1 gửi giám định có tìm thấy Ethanol (cồn); nồng độ Ethanol là 2,61ml/1ml máu. Trong mẫu máu không tìm thấy chất ma túy.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị H2 L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã T2 thập được.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSQN-P2 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng L về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khoản, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L từ 04 năm đến 05 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng theo như Bản cáo trạng đã đề cập.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L và đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận, đều xin được giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng L khai nhận: Bị hại Nguyễn Văn T1 là em cùng mẹ khác cha với bị cáo L, là người bị bệnh tâm thần, thường xuyên đi uống rượu về có hành vi chửi bới, la lối làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị cáo L. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/7/2021 tại nhà (*tổ 22, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam*), gia đình bị cáo L đang ăn cơm thì T1 uống rượu về có hành vi chửi bới, la lối và trước đó, giữa L và T1 thường xuyên xảy ra cãi vã; bức xúc vì bị hại T1 nhiều lần về nhà L gây rối, lấy lưới B40 của L đi bán nên bị cáo Nguyễn Thị Hồng L đã sử dụng dây thừng dài 11,1 m, đường kính 01 cm cột quanh người anh T1

vào gốc cây (có vòng dây qua cổ), sau đó dùng cây tre đánh vào vùng chân, vùng mặt anh T1, rồi bỏ mặc anh T1 qua đêm, sau đó anh T1 chết.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi về nguyên nhân chết người, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị hại T1 (*là em cùng mẹ khác cha với bị cáo*) là người khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh phân liệt (F20). Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/7/2021 tại nhà cha mẹ L (*Tổ 22, khối N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam*), trong lúc gia đình bị cáo L đang ăn cơm thì T1 uống rượu về có hành vi chửi bới, la lối, gây mất trật tự. Do bức xúc vì bị hại T1 nhiều lần về nhà la lối, lấy tài sản gia đình đi bán nên bị cáo Nguyễn Thị Hồng L đã dùng dây thừng dài 11,1 mét, đường kính 01 cm; đưa T1 đứng dựa vào gốc “cây Bàng” rồi dùng dây thừng cột quanh người anh T1 vào gốc cây Bàng (có vòng dây qua cổ), siết chặt; sau đó dùng cây tre đánh vào vùng chân, vùng mặt của anh T1 và bỏ mặc anh T1 qua đêm; hậu quả làm bị hại T1 tử vong. Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Hồng L đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Tính mạng, quyền được sống con người là thiêng liêng, được pháp luật ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ. Do đó, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng người khác đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc và bị dư luận xã hội lên án mạnh mẽ. Bị cáo nhận thức được việc trói chặt người khác vào gốc cây và bỏ mặc qua đêm có thể dẫn đến chết người nhưng vẫn cố ý và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, dẫn đến bị hại T1, là người bị tâm thần phân liệt đã tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm xấu đi tình hình trật tự xã hội ở địa phương và xâm hại nghiêm trọng nền đạo đức gia đình nên cần phải được xử lý và có mức hình phạt nghiêm khắc, đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 30.000.000 đồng là chi phí về việc ma chay. Nguyên nhân xảy ra sự việc nêu trên có một phần lỗi của bị hại T1 (*trong cuộc sống hằng ngày anh T1 thường xuyên uống rượu và nhiều lần gây sự cãi vã với bị cáo, trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội anh T1 cũng đã uống rượu về về quậy phá, la lối với bị cáo L*); đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ về hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi giết người mà bị hại Nguyễn Văn T1 là người bị khuyết tật đặc biệt nặng (*dạng tật: thần kinh tâm thần*) nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức*” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét thấy vật chứng là 01 (Một) ví da màu đà; 01 (Một) dây thừng màu trắng đục, dài 11,1 m, đường kính 01 cm, trên đoạn dây có 03 nút thắt; 01 (Một) đoạn cây tre khô dài 0,78 m, đường kính lớn nhất 3,7 cm, một đầu bị cháy than hóa than nhỏ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch T2 tiêu hủy toàn bộ.

- Xét 01 (Một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh đen, có ốp lưng màu trắng (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Thị L là tài sản của bị cáo L (dùng để quay video lại hình ảnh bị hại T1 bị trói) không nhằm mục đích làm phương tiện phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo sử dụng.

- Riêng đối với 01 (Một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video do bị can L quay lại sự việc, cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Các tình tiết liên quan: Đối với hành vi của Nguyễn Văn T3 dẫn anh Nguyễn Văn T1 đến gốc “cây Bàng” để bị cáo L trói anh T1 vào gốc cây và bỏ mìn hậu quả cho anh T1 chết. Nội dung này, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T3 với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo L, nhưng không được chấp nhận nên kiến nghị xem xét theo trình tự phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm để tránh việc bỏ lọt người phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng L, phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng L 07** (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/7/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch T2 tiêu hủy: **01** (Một) ví da màu đà; **01** (Một) dây thừng màu trắng đục, dài 11,1 m, đường kính 01 cm, trên đoạn dây có 03 nút thắt; **01** (Một) đoạn cây tre khô dài 0,78 m, đường kính lớn nhất 3,7 cm, một đầu bị cháy than hóa nham nhỏ.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng L **01** (Một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh đen, có ốp lưng màu trắng (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2022- BL:367).

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án **01** (Một) chiếc đĩa DVD lưu trữ đoạn video do bị cáo L quay lại sự việc.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phải chịu **200.000 đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/8/2022).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T2ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV
- Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm